TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 255/2017/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu*, ngày 29 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa người yêu cầu:

- Bà **Phạm Thị Đức H -** Sinh năm 1980

- Ông **Dũ Đình B -** Sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số K235/79B đường T, tổ 107, phường H, quận H, Tp Đà Nẵng

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phạm Thị Đức H** và ông **Dũ Đình B**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Đức H và ông Dũ Đình B thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về quan hệ con chung:* Bà Phạm Thị Đức H và ông Dũ Đình B thống nhất xác định giao 02 con chung Dũ Đình Tiến Đ - sinh ngày 10/01/2005 và Dũ Thị Quỳnh N - sinh ngày 09/4/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.400.000 đồng/02 con/tháng, (Bảy trăm nghìn đồng đối với một con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tính từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bà Phạm Thị Đức H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dũ Đình B không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

+ *Về tài sản chung:* Bà Phạm Thị Đức H và ông Dũ Đình B thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị Đức H và ông Dũ Đình B thống nhất xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Bà Phạm Thị Đức H và ông Dũ Đình B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng bà H và ông B đã nộp theo biên lai thu số 009618 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà H và ông B đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. Hải Châu.
- Chi cục Thi hành án Dân sự Q. Hải Châu
- UBND P. H
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu Ba